

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.00	0.3
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.85	0.5
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.65	0.0
USD/VND	25,385	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.2	0.5
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.1	0.5

Ngày 6/12, lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ 10 năm giảm xuống 4.17%, mức thấp nhất trong 6 tuần.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,640.70	0.5	-1.3	30.1	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	68.02	-0.4	-5.1	-2.0	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	71.77	-0.4	-4.2	-3.4	
Thép (USD/tấn)	493.5	-0.1	-3.2	-13.9	
Thịt heo (USD/kg)	2.2	-0.1	-8.0	11.3	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	-3.5	3.8	

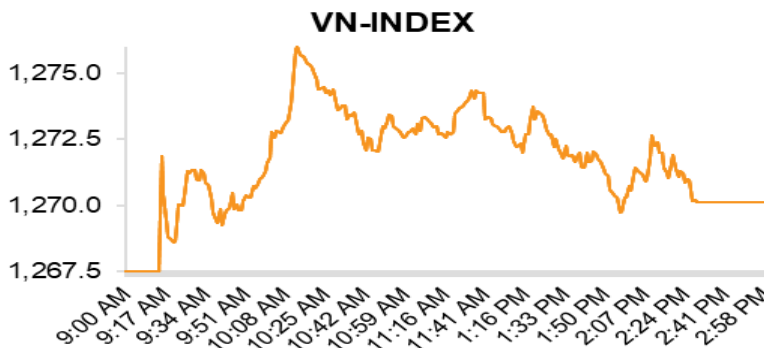
Tổng kim ngạch XNK sơ bộ đạt 66,4 tỷ USD trong tháng 11, giảm 4,1% so với tháng trước và tăng 9,0% svck. Tính chung 11 tháng năm 2024, tổng kim ngạch XNK sơ bộ đạt 715,55 tỷ USD, tăng 15,4% svck năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,4%; nhập khẩu tăng 16,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,31 tỷ USD.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	44,766	-0.6
NASDAQ	21,425	-0.3
S&P500	8,336	-0.2
FTSE 100	20,394	0.2
Nikkei 225	39,091	-0.8
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,973	1.3
KOSPI Index	2,428	-0.6

Tổng kim ngạch XNK sơ bộ đạt 66,4 tỷ USD trong tháng 11, giảm 4,1% so với tháng trước và tăng 9,0% svck. Tính chung 11 tháng năm 2024, tổng kim ngạch XNK sơ bộ đạt 715,55 tỷ USD, tăng 15,4% svck năm trước. Trong đó, xuất khẩu tăng 14,4%; nhập khẩu tăng 16,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,31 tỷ USD.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2024 tăng 0,13% so với tháng trước. So với tháng 12/2023, CPI tháng 11 tăng 2,65% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,77%. Bình quân 11 tháng năm 2024, CPI tăng 3,69% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,7%.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.6	0.3%	53.3	4.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.2	-0.1%	34.7	3.2
Năng lượng	1.5	-0.2%	16.8	1.7
Tài chính	44.9	0.1%	11.3	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.8	-1.1%	20.9	2.6
Công nghiệp	8.9	0.2%	36.6	2.7
Công nghệ thông tin	4.7	0.6%	29.2	7.0
Vật liệu xây dựng	8.9	0.8%	15.6	1.5
Bất động sản	12.8	0.4%	36.5	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.6	0.3%	17.4	2.3

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

Xu hướng thị trường tăng nhẹ sau phiên bùng nổ về khối lượng ngày 05/12. Thanh khoản giao dịch của thị trường tiếp tục duy trì tích cực trong ngày hôm nay. Đóng cửa, chỉ số tiệm cận mốc 1270,14 điểm (+ 2,61 điểm, + 0,21%). Tỷ lệ mã tăng so với mã giảm duy trì ở mức 170/204 mã.

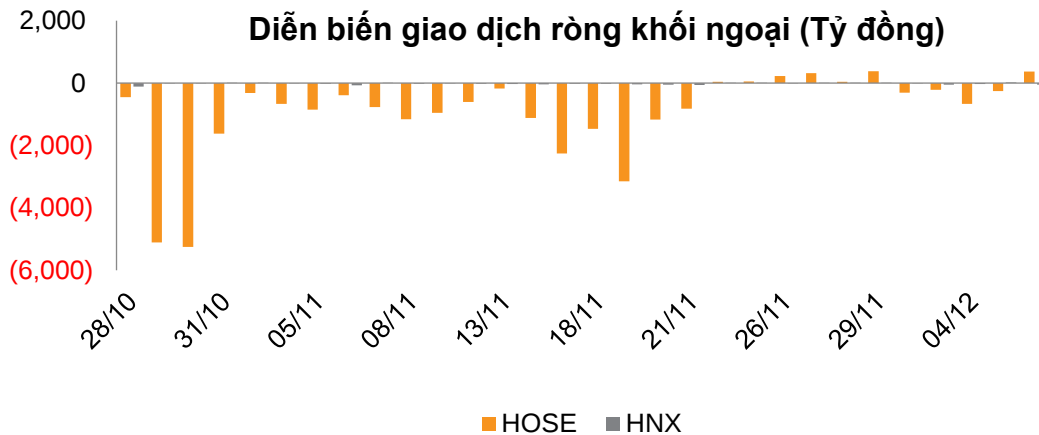
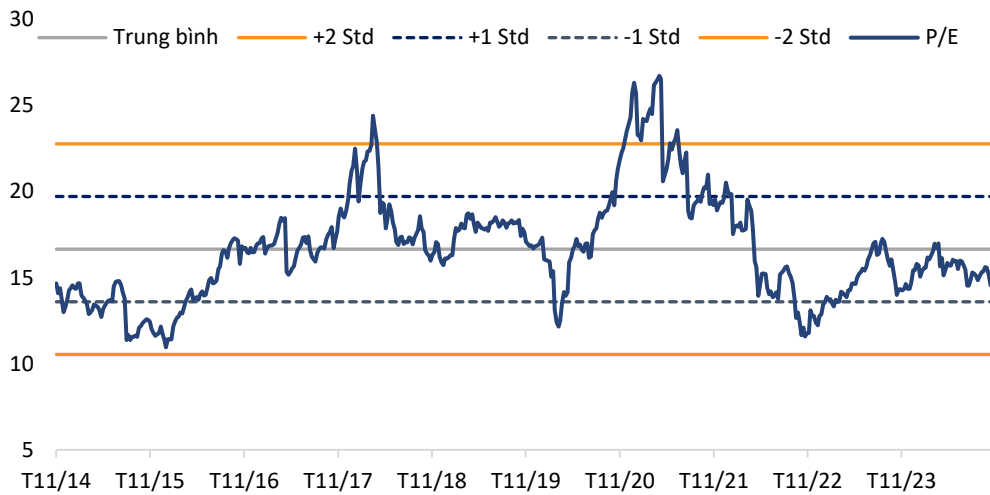
Xu hướng của thị trường mặc dù chưa thực sự xấu trong phiên giao dịch ngày 06/12 nhưng dòng tiền đã có dấu hiệu chủ động thận trọng mặc dù trước đó là một phiên tăng bùng nổ về thanh khoản. Các nhà đầu tư chú ý quan sát thị trường và kiên nhẫn trong việc giải ngân. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1240/1270.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index									
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số tăng	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nến	
↑	↑	→	↓	↑	→	↑	→	→	

Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14,6x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Khối ngoại mua ròng 360 tỷ đồng tập trung vào SSI (157,7 tỷ), HPG (142,9 tỷ), MSN (100 tỷ), TCB (78,8 tỷ), MCH (70,6 tỷ), DGC (70,6 tỷ). Ngược lại, khối ngoại bán ròng tập trung vào FPT (-103,7 tỷ), MWG (-90,9 tỷ), PVS (-44,3 tỷ), FRT (-43,1 tỷ), VCB (-42,4 tỷ).